

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 19/2022/HS-ST.

Ngày: 17- 01 - 2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH – TỈNH ĐỒNG NAI**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Đình Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Hồng Đăng

Ông Phạm Sơn Điền

- Thư ký phiên Tòa: Bà Lê Thị Hằng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 1 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 248/2021/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn V L, sinh năm 1997 tại tỉnh An Giang. Nơi cư trú: ấp a, xã VX, thị xã Tân Châu, tỉnh An giang. Chỗ ở: ấp Hòa Phước, xã Thạnh Lộc, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Nghi – sinh năm 1954 và bà Hồ Thị Tuyết – sinh năm 1961; Bị cáo có vợ con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2021(có mặt).

2. Nguyễn V Đ, sinh năm 1997 tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: ấp b, xã LA, huyện Trần Văn thời; tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tiến – sinh năm 1972 và bà Lăng Ngọc Khởi – sinh năm 1975; Bị cáo có vợ tên Từ Thùy Trang, sinh năm 1999 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án: không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 01/10/2021 (có mặt).

***Người bị hại:** Anh Hoàng V T, sinh năm 1988

HKTT: Thôn Tiên Hòa, xã Hà L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở: ấp Xóm Góc, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với anh Hoàng Khắc Đạt (sinh năm 1993), ngụ tại xóm Nam Tiến, xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An nên Phan Hồng Phong đã đến Công ty Choong Nam thuộc Khu công nghiệp 2, huyện Nhơn Trạch tìm anh Đạt để giải quyết mâu thuẫn. Vào lúc 20 giờ 10 phút ngày 12/12/2016, khi nhìn thấy Đạt ra khỏi cổng Công ty Choong Nam thì Phong chạy đến đánh Đạt. Thấy vậy, Đạt liền rút dao thái lan trong người ra dọa thì Phong bỏ chạy. Đến ngày 13/12/2016, Phong điện thoại cho Nguyễn Duy Khương kể về chuyện bị Đạt đe dọa đánh và rủ Khương cùng đi đánh Đạt trả thù thì Khương đồng ý. Sau đó, Phong chuẩn bị một số tıp sắt, đem giấu trước cổng công ty Choong Nam. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Phong đến phòng trọ tại ấp Bến Cam, xã Phước Thiện để tìm Khương rủ đi đánh Đạt thì gặp Nguyễn V L và Nguyễn V Đ. Tại đây, Khương rủ thêm L, Đ cùng tham gia đi đánh nhau, tất cả đều đồng ý. Khương điều khiển xe mô tô biển số 71B2-224.11 của Nguyễn Đông Khương (là em ruột của Khương) chở Phong và L, còn Đ thì đi nhờ xe của anh Nguyễn Chí Khải (sinh năm 1991) ở ấp Vĩnh Tuy, xã Long Tân, huyện Nhơn Trạch đến Công ty Choong Nam (anh Khải không biết Đ, L, Phong, Khương đi đánh nhau). Khi đến công ty Choong Nam, tất cả đến vị trí cất giấu để lấy hung khí rồi đến trước cổng công ty Choong Nam để đợi Đạt. Đến 20 giờ 10 phút cùng ngày, thấy Hoàng V T (sinh năm 1988), ngụ tại thôn Tiên Hoàng, xã Hà Lĩnh, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa chở Đạt bằng xe mô tô biển số 37L1-492.94 đi từ trong công ty ra cổng. Đ liền chạy đến chặn đầu xe, nắm lấy cổ áo Đạt kéo xuống xe rồi dùng mũ bảo hiểm đánh liên tiếp vào người Đạt. Thấy Đạt bị đánh, Tuấn vào can ngăn thì bị Khương dùng tay đánh Tuấn còn Phong, L dùng tıp sắt đánh liên tiếp trúng vào đầu, tay Tuấn và Đạt. Tuấn và Đạt bỏ chạy vào phía bên trong của công ty trốn thì Đ và L dùng tıp sắt đập rồi xô đổ xe của Đạt ngã xuống đất rồi cả bọn bỏ ra về. Nhận được tin báo, Công an Đồn khu công nghiệp đến lập hồ sơ ban đầu chuyển đến cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch để điều tra làm rõ xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra Phan Hồng Phong, Nguyễn Duy Khương, Nguyễn V Đ, Nguyễn V L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Ngày 01/12/2017, Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch đã xử phạt bị cáo Phan Hồng Phong với mức án hình phạt 03 năm tù, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Khương với mức hình phạt 01 năm 08 tháng tù theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Đối với Nguyễn V L, Nguyễn V Đ đã bỏ trốn, đến ngày 01/10/2021 thì bị bắt theo quyết định truy nã số: 03/QĐ-CSĐT-ĐTTH; số: 04/QĐ-CSĐT-ĐTTH ngày 30/10/2017

Tang vật gồm: 02 ống tuýp sắt đường kính 2.5cm, dài 60 cm và 01 mũ bảo hiểm (không thu giữ được)

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 1128/GDPY/2016 ngày 30/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận anh Hoàng V T có

thương tích như sau: Tổn thương gãy lồi cầu ngoài xương cánh tay và móm khuỷu tay trái đã phẫu thuật kết hợp xương, hiện để lại hạn chế khớp khuỷu tay trái từ 45⁰ đến 90⁰. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 30% do vật tày.

Sau khi vụ việc xảy ra, gia đình bị can Nguyễn V L tự nguyện giao nộp 10.000.000 đồng; gia đình bị can Phan Hồng Phong tự nguyện giao nộp số tiền 12. 000.000 đồng; gia đình Nguyễn Duy Khương tự nguyện giao nộp số tiền 12.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

* Tại bản cáo trạng số 06/CT.VKS-NT ngày 27 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo Nguyễn V L, Nguyễn V Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V L từ 03- 04 năm tù.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn V Đ từ 03 đến 04 năm tù

và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: **Đề nghị Tòa tuyên buộc các bị cáo Nguyễn V L, Nguyễn V Đ phải tiếp tục bồi thường chi phí điều trị thương tích và thiệt hại chính đáng khác cho bị hại anh Hoàng V T theo quy định của pháp luật.**

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Các bị cáo **không** tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nhơn Trạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về trách nhiệm hình sự: Vào ngày 13/12/2016, do có mâu thuẫn với Hoàng Khắc Đạt (sinh năm 1993), ngụ tại xóm Nam Tiến, xã An Hòa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, nên Phong rủ Khương, Đ, L đến cổng công ty Choong Nam thuộc Khu công nghiệp 2, huyện Nhơn Trạch để đánh Đạt. Khi nhìn thấy Hoàng

V T (sinh năm 1988), ngụ tại thôn Tiên Hoàng, xã Hà L, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa chở Đạt bằng xe mô tô biển số 37L1-492.94 đi từ phía bên trong công ty ra thì Phong, Khương, Đ, L liền chạy đến dùng tìp sắt và nón bảo hiểm đánh Đạt và Tuấn làm Đạt bị thương tích nhẹ, còn Tuấn bị thương tích 30%. Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Nguyễn V L, Trần Huỳnh Đ đã phạm “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 với các tình tiết định khung quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuy nhiên theo Nghị quyết số: 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số: 100/2015/QH13 thì các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng đối với cả những hành vi phạm tội xảy ra trước ngày 01/01/2018. Vì vậy, cần áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định mức hình phạt cao nhất là 06 năm, còn mức hình phạt cao nhất quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là 07 năm. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn V L, Nguyễn V Đ phạm vào tội Cố ý gây thương tích, quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) với các tình tiết định khung quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó cáo trạng số 6/CT.VKS-NT ngày 27/12/2021 của VKS nhân dân huyện Nhon Trạch truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3]. Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng , giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt không tiền án tiền sự.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy cần xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo L, Đ không có mâu thuẫn gì với anh Đạt, anh Tuấn nhưng khi nghe Khương rủ đi đánh nhau thì đã đồng ý. Đ là người dùng nón bảo hiểm đánh vào người Đạt. L là người dùng tìp sắt đánh trúng vào đầu, tay Tuấn và Đạt cho thấy hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ và sử dụng hung khí nguy hiểm. Sau khi phạm tội đã bỏ trốn và bị truy nã thể hiện việc xem thường pháp luật. Nên các bị cáo phải chịu hành phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên Tòa các bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho bị hại Tuấn theo yêu cầu, phía bị hại Tuấn cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt qui định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà các bị cáo được hưởng. Đối với bị cáo L sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện giao nộp tiền để khắc phục hậu quả nên được hưởng

thêm tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi quyết định hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật hình sự.

Đối với Phan Hồng Phong, Nguyễn Duy Khương đã bị xét xử nên không đặt ra xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 71B2-224.11 của Nguyễn Đông Khương (là em ruột của Khương), do không biết Nguyễn Duy Khương mượn xe dùng vào việc phạm tội và có giấy tờ hợp lệ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch không thu giữ là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Hoàng Khắc Đạt bị Nguyễn Duy Khương và Nguyễn V Đ đánh vào người nhưng không gây thương tích; anh Đạt đã có đơn từ chối giám định và không yêu cầu xử lý nên không đặt ra giải quyết.

Đối với Nguyễn V Đ và Nguyễn V L đã có hành vi đập xe mô tô biển số 37L1-492.94 của anh Nguyễn Khắc Đạt, do giá trị tài sản không lớn và anh Đạt không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xử lý.

Đối với anh Nguyễn Chí Khải là người Đ nhờ chở đến công ty Choong Nam nhưng anh Khải không biết việc Đ đi đánh nhau nên không đặt ra xử lý

[4]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền mà gia đình các bị cáo giao nộp để khắc phục hậu quả đã được giải quyết trong bản án trước đây nên không xem xét giải quyết.

- 02 ống tuýp sắt đường kính 2.5cm, dài 60 cm và 01 mũ bảo hiểm (không thu giữ được) nên không xem xét giải quyết.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: [Tại phiên tòa bị hại Hoàng V T yêu cầu bị cáo Nguyễn V L, Nguyễn V Đ mỗi bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích với số tiền 25.000.000đ và các đồng ý bồi thường. Vì vậy cần buộc bị cáo Nguyễn V L, Nguyễn V Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Tuấn số tiền 25.000.000đ là phù hợp.](#)

[6]. Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật, và mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326, Điều 327 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị Nguyễn V L, Nguyễn V Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điều 17, Điều 38, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn V L 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2021.

Áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134; điều 17, Điều 38 điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58 BLHS 2015;

Xử phạt bị cáo Nguyễn V Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/10/2021.

*Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 BLHS, Điều 591 BLDS.

Buộc các bị cáo **Nguyễn V L, Nguyễn V Đ** mỗi bị cáo phải bồi thường cho anh Hoàng V T số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo **Nguyễn V L, Nguyễn V Đ** mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.250.000đ án phí DSST.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 02 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Nhơn Trạch;
- Công an huyện Nhơn Trạch;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Đình Hiền

